

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 28/4/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Na

Bà Hồ Thị Lan Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Hiền Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Ngọc Khánh A**, Sinh năm 1997, địa chỉ nơi cư trú: Ấp a, xã a, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Anh **Lư Sanh Q**, Sinh năm 1986; địa chỉ nơi cư trú: ấp f, xã c, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Tất cả có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 01 năm 2022, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đỗ Ngọc Khánh A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lư Sanh Q tự nguyện cưới nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã a, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc, nhưng vào năm 2016 thì giữa chị và anh Lư Sanh Q xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp. Chị đã có lần nộp đơn ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, khi giải quyết được Thẩm phán động viên nên chị có rút đơn, để chị và anh Q hàn gắn, nhưng chị thấy hôn nhân giữa chị và anh Q không thể kéo dài, hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay, chị xác định không còn tình cảm với anh Lư Sanh Q chị yêu cầu ly hôn với anh Lư Sanh Q. Khi ly hôn, chị không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng.

Về con chung: Chị và anh Lư Sanh Q có 01 con chung là Lư Ngọc B, sinh ngày 16/8/2017; khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Lư Sanh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Lư Sanh Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đỗ Ngọc Khánh A tiến đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức lễ cưới vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã a, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc, nhưng gần 01 năm nay có mâu thuẫn trong lời ăn tiếng nói nhưng anh thấy không lớn, anh còn thương vợ nên chị A yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là Lư Ngọc B, sinh ngày 16/8/2017. Khi ly hôn, anh Q đồng ý việc chị A nuôi con chung, anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Chị Đỗ Ngọc Khánh A giữ nguyên ý kiến. Anh Lư Sanh Q giữ nguyên ý kiến về phần hôn nhân, tài sản và nợ chung. Riêng về con chung: Anh Q đồng ý để con chung Lư Ngọc B, sinh ngày 16/8/2017 cho chị A nuôi dưỡng, anh có bao nhiêu thì lo cho con bấy nhiêu, không đồng ý nêu mức cấp dưỡng cụ thể.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên Tòa và bảo đảm đúng nguyên tắc xét xử.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71, 72 theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Sau khi đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A, chị A được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Giao Lư Ngọc B, sinh ngày 16/8/2017 cho chị A nuôi dưỡng, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đỗ Ngọc Khánh A có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” với anh Lư Sanh Q, anh Q có nơi cư trú tại ấp f, xã c, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại các điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Đỗ Ngọc Khánh A và anh Lư Sanh Q tại Ủy ban nhân dân xã a, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre vào ngày 08/8/2016 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận.

[2.2] Quá trình chung sống giữa chị A và anh Q có phát sinh mâu thuẫn, chị A đã nhiều lần nộp đơn ly hôn nhưng vì con nên hàn gắn, nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày trầm trọng. Gần 01 năm nay, chị A và anh Q sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân, hai bên không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh Q đã đến mức trầm trọng, không thể đoàn tụ để tiếp tục cuộc sống chung của vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị A về việc ly hôn với anh Q là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khi ly hôn, chị A và anh Q không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[2.3] Về con chung: Giữa chị Đỗ Ngọc Khánh A và anh Lư Sanh Q có 01 con chung là Lư Ngọc B, sinh ngày 16/8/2017. Khi ly hôn, chị A và anh Q thống nhất, chị A nuôi con, nên hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4] Về việc cấp dưỡng nuôi chung: Việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là quyền của chị A, chị A không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.5] Về tài sản chung, về nợ chung: Chị Đỗ Ngọc Khánh A, anh Lư Sanh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết; đồng thời Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre cũng không nhận được đơn yêu cầu giải quyết về nợ có liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Xét ý kiến của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến tre phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị A là người khởi kiện yêu cầu ly hôn nên chị phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 5, 144, 147, 235, 266, 271, 273 và 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Ngọc Khánh A.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Ngọc Khánh A được ly hôn với anh Lư Sanh Q. Hôn nhân giữa chị Đỗ Ngọc Khánh A và anh Lư Sanh Q chấm dứt khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về con chung: Chị Đỗ Ngọc Khánh A được quyền tiếp tục, trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng người con chung giữa chị với anh Lư Sanh Q là Lư Ngọc B, sinh ngày 16/8/2017.

Anh Lư Sanh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lư Sanh Q có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Trường hợp anh Lư Sanh Q lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì chị Đỗ Ngọc Khánh A có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Lư Sanh Q.

Vì lợi ích của con chung, chị Đỗ Ngọc Khánh A và anh Lư Sanh Q, hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về tài sản chung, về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết do không có yêu cầu.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Đỗ Ngọc Khánh A phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001371 ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, chị Đỗ Ngọc Khánh A đã nộp đủ án phí.

5/ Về quyền kháng cáo đối với bản án: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân xã a, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- CCTHADS huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Lan

